UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỐ NAI
TRƯỜNG THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 31/KH-THCSNCT

Hố Nai, ngày 08 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc
Năm học 2026 – 2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 20/01/2025 của UBND tỉnh (nay là thành phố) kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch số 406/KH-TU ngày 29/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (nay là Ban Thường vụ Thành uỷ) về thực hiện kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI "Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";

Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 22/01/2026 của UBND tỉnh (nay là thành phố), triển khai Kế hoạch hành động số 28-KH/TU ngày 11/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (nay là Ban Thường vụ Thành uỷ) về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (nay là thành phố);

Căn cứ Công văn số 13208/UBND-KGVX ngày 17 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về việc tổ chức triển khai thực hiện Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4418/SGDĐT-GDPT-GDTX Đồng Nai ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai từ năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Bộ tiêu chí đánh giá Trường học hạnh phúc dùng cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đồng Nai ban hành kèm theo Công văn số 4418/SGDĐT-GDPT-GDTX Đồng Nai ngày 28 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 của Trường THCS Nguyễn Công Trứ;

Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ, bình đẳng, tích cực;

Trường THCS Nguyễn Công Trứ xây dựng Kế hoạch triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc năm học 2026 – 2027 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng Trường THCS Nguyễn Công Trứ trở thành môi trường giáo dục an toàn – thân thiện – tôn trọng – yêu thương – dân chủ – trách nhiệm, trong đó học sinh được lắng nghe, được tôn trọng, được khuyến khích phát triển phẩm chất, năng lực và phát huy tiềm năng cá nhân; cán bộ, giáo viên, nhân viên được hỗ trợ, ghi nhận và có môi trường làm việc tích cực.

- Triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc theo nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc cốt lõi:

+ Kết nối với bản thân;

+ Kết nối với người khác;

+ Kết nối với thế giới tự nhiên.

Qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng văn hóa nhà trường dựa trên sự tôn trọng, lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ và hợp tác.

- Phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi bạo lực học đường, bắt nạt trực tiếp và bắt nạt trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm đạo đức nhà giáo; không để xảy ra hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, thân thể học sinh.

- Thực hiện kỷ luật tích cực, không sử dụng các biện pháp làm tổn thương tâm lý học sinh.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực, coi trọng sự tiến bộ của từng học sinh.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động vì cộng đồng.

- Thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý học đường và giáo dục cảm xúc – xã hội.

- Xây dựng cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; chú trọng nhà vệ sinh, sân chơi, lớp học, khu vực sinh hoạt chung.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, giáo dục an toàn thông tin, đạo đức số và sử dụng trí tuệ nhân tạo có trách nhiệm.

- Thiết lập cơ chế để học sinh, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh được phản hồi, đóng góp ý kiến; các ý kiến phù hợp được tiếp nhận và chuyển hóa thành giải pháp cải tiến.

2. Yêu cầu

- Xây dựng Trường học hạnh phúc phải đi vào thực chất, phản ánh đúng môi trường sư phạm của nhà trường; không chạy theo thành tích, không tạo thêm áp lực hành chính hoặc áp lực vô hình cho giáo viên và học sinh.

- Các giải pháp phải phù hợp đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi THCS; chú trọng nhu cầu được tôn trọng, được lắng nghe, được thể hiện bản thân, được giao tiếp và tham gia vào các hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng Trường học hạnh phúc là trách nhiệm chung của: Nhà trường – Giáo viên – Nhân viên – Học sinh – Cha mẹ học sinh – Đội TNTP Hồ Chí Minh – Các đoàn thể và cộng đồng.

- Không xem việc đạt điểm đánh giá là đích cuối cùng. Nhà trường thực hiện chu trình: Rà soát → Đánh giá → Xác định điểm mạnh/điểm cần cải thiện → Lập kế hoạch cải tiến → Thực hiện → Đo lường lại → Điều chỉnh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu xây dựng Trường THCS Nguyễn Công Trứ đạt mức "Trường học hạnh phúc" theo Bộ tiêu chí đánh giá của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai; từng bước nâng cao chất lượng môi trường giáo dục và mức độ hài lòng của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh.

Theo Bộ tiêu chí, mức từ 75 đến dưới 90 điểm được xác định là "Trường học hạnh phúc"; từ 90 đến 100 điểm là "Trường học hạnh phúc Xuất sắc". Kết quả được sử dụng chủ yếu cho mục đích tự cải tiến, không dùng để so sánh, xếp hạng giữa các trường.

2. Mục tiêu cụ thể năm học 2026 – 2027

2.1. Về đội ngũ

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, quán triệt Bộ tiêu chí Trường học hạnh phúc.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tham gia tập huấn/bồi dưỡng các nội dung phù hợp về ứng xử sư phạm, kỷ luật tích cực, hỗ trợ tâm lý học sinh.
- 100% giáo viên thực hiện giao tiếp tôn trọng, không xúc phạm, không bêu tên, không phê bình học sinh trước tập thể theo cách làm tổn thương danh dự và lòng tự trọng.
- Khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT và AI phù hợp.

2.2. Về học sinh

- 100% học sinh được tuyên truyền về quyền được tôn trọng, trách nhiệm ứng xử, phòng chống bạo lực và bắt nạt.
- 100% lớp xây dựng quy tắc lớp học theo hướng tích cực, có sự tham gia của học sinh.
- Mỗi học sinh được tạo cơ hội thể hiện ít nhất một điểm mạnh, sở thích hoặc tiến bộ của bản thân trong năm học.
- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, thể thao, văn nghệ, đọc sách, hoạt động cộng đồng.
- Học sinh biết các kênh hỗ trợ khi gặp khó khăn về học tập, quan hệ bạn bè, tâm lý hoặc an toàn trên môi trường mạng.

2.3. Về môi trường

- Duy trì trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn.
- Rà soát định kỳ hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy, lan can, cầu thang, sân chơi, thiết bị thể thao và các khu vực có nguy cơ mất an toàn.
- Bảo đảm nhà vệ sinh sạch sẽ, đủ nước, đủ giấy vệ sinh, phù hợp học sinh THCS.
- Tăng cường cây xanh, bóng mát, không gian đọc sách, thư giãn và sinh hoạt học sinh.

2.4. Về sự hài lòng

Tổ chức khảo sát ít nhất 01 lần/năm học đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh để xác định mức độ hài lòng, những vấn đề cần cải thiện và làm căn cứ điều chỉnh hoạt động quản trị nhà trường.

IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm A – Xây dựng con người hạnh phúc (06 tiêu chí – 48 điểm)

Bộ tiêu chí xác định nhóm A gồm 06 tiêu chí, mỗi tiêu chí 8 điểm.

A1. Xây dựng mối quan hệ tích cực, tin tưởng, tôn trọng

- Xây dựng văn hóa giao tiếp "Lời nói tích cực – Hành động tử tế – Ứng xử văn minh"
- Giáo viên tôn trọng học sinh; không quát mắng, đe dọa, xúc phạm.
- Không phê bình học sinh trước tập thể theo cách làm tổn thương lòng tự trọng
- Khuyến khích giáo viên ghi nhận sự tiến bộ của học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt lớp theo hướng đối thoại, chia sẻ và giải quyết vấn đề.
- Duy trì hoạt động "Điều em muốn nói" hoặc "Hộp thư điều em muốn nói".
- Tổ chức đối thoại giữa Ban Giám hiệu với học sinh ít nhất 01 lần/học kỳ hoặc khi cần thiết.

A2. Đạo đức nhà giáo, lắng nghe và hỗ trợ tâm lý

- Quán triệt quy định về đạo đức nhà giáo và quy tắc ứng xử.
- Tập huấn kỹ năng lắng nghe, kiểm soát cảm xúc, xử lý tình huống sư phạm.
- Phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, nhân viên y tế và người phụ trách tư vấn tâm lý.
- Duy trì kênh tiếp nhận phản ánh trực tiếp và/hoặc ẩn danh.
- Chủ động phát hiện học sinh có biểu hiện khó khăn về tâm lý, quan hệ bạn bè, học tập.
- Bảo đảm thông tin tư vấn, hỗ trợ được xử lý phù hợp và bảo mật.

Bộ tiêu chí nhấn mạnh việc giáo viên phải thực hiện đúng đạo đức nhà giáo, biết nhận diện khó khăn cảm xúc của học sinh và có kênh để học sinh chia sẻ khó khăn.

A3. Dân chủ, bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng

- Không gắn nhãn học sinh "giỏi – yếu", "ngoan – hư" một cách tiêu cực.
- Không công khai xếp hạng học sinh gây áp lực tâm lý.
- Tôn trọng sự khác biệt về năng lực, hoàn cảnh, tốc độ học tập.
- Không phân biệt đối xử về giới tính, hoàn cảnh gia đình, năng lực hoặc điều kiện kinh tế.
- Cho học sinh tham gia góp ý nội quy lớp, hoạt động lớp và một số nội dung phù hợp của nhà trường.
- Thiết lập quy trình tiếp nhận, xử lý phản ánh về phân biệt đối xử và bắt nạt.

A4. Lan tỏa các giá trị tích cực

Tập trung giáo dục 08 giá trị:Chính trực – Biết ơn – Thấu cảm – Sáng tạo – Tự tin – Trách nhiệm – Hợp tác – Nhân ái.

- Mỗi tháng lựa chọn một giá trị trọng tâm.
- Tích hợp giáo dục giá trị sống trong môn học, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động trải nghiệm.
- Xây dựng "Góc việc tốt – Góc biết ơn – Góc tiến bộ".

- Tuyên dương học sinh có hành động đẹp, tiến bộ, tinh thần trách nhiệm, giúp đỡ bạn.

- Không chỉ khen học sinh có thành tích học tập mà ghi nhận cả sự tử tế, nỗ lực, sáng tạo, trách nhiệm và tiến bộ cá nhân.

A5. Bảo đảm sức khỏe thể chất và tinh thần

- Duy trì hoạt động y tế học đường thực chất.
- Theo dõi, chăm sóc sức khỏe học sinh.
- Tăng cường hoạt động thể dục thể thao và vận động.
- Giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên, kỹ năng chăm sóc sức khỏe tinh thần.
- Tổ chức khảo sát mức độ căng thẳng, áp lực học tập khi cần thiết.
- Quan tâm nguy cơ kiệt sức nghề nghiệp trong đội ngũ.
- Hạn chế các hoạt động mang tính hình thức gây áp lực không cần thiết cho giáo viên và học sinh.

Bộ tiêu chí THCS nhấn mạnh chương trình sức khỏe sinh sản, tâm lý tuổi dậy thì, khả năng nhận biết dấu hiệu lo âu và hoạt động tư vấn tâm lý học đường thực chất.

A6. Phát huy năng lực chuyên môn, đổi mới phương pháp

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
- Khuyến khích dạy học tích cực, dạy học dự án, trải nghiệm, hợp tác và phân hóa.
- Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT, học liệu số và AI phù hợp.
- Chia sẻ các bài dạy hay, sáng kiến, sản phẩm chuyên môn.
- Tổ chức chuyên đề về dạy học tích cực, giáo dục cảm xúc – xã hội, ứng dụng AI có trách nhiệm.
- Tạo môi trường để giáo viên thử nghiệm phương pháp mới, rút kinh nghiệm thay vì tạo áp lực phải thành công ngay.

Bộ tiêu chí THCS yêu cầu giáo viên sử dụng dạy học tích hợp, dự án, hỗ trợ học tập và phương pháp phù hợp đối tượng học sinh.

2. Nhóm B – Dạy học và hoạt động giáo dục (08 tiêu chí – 32 điểm)

B1. Giao nhiệm vụ hợp lý, đánh giá vì sự tiến bộ

- Thực hiện đúng quy định kiểm tra, đánh giá.
- Không tạo áp lực điểm số không cần thiết.
- Chú trọng nhận xét, phản hồi giúp học sinh biết mình tiến bộ ở đâu và cần cải thiện gì.
- Đa dạng hóa hình thức đánh giá: sản phẩm học tập, thuyết trình, dự án, thực hành, hồ sơ học tập…
- Không so sánh học sinh này với học sinh khác.
- Hướng học sinh đến mục tiêu "tiến bộ hơn chính mình".

Bộ tiêu chí THCS yêu cầu không tạo áp lực điểm số, coi trọng sự tiến bộ và không xếp hạng học sinh.

B2. Dạy học tích cực, hợp tác

- Tăng cường câu hỏi mở, hoạt động nhóm, thảo luận và giải quyết vấn đề.
- Tạo cơ hội để học sinh trình bày, tranh luận và bảo vệ ý kiến.
- Không phạt học sinh chỉ vì trả lời sai.

- Coi sai sót là cơ hội học tập.
- Khuyến khích học sinh thử nghiệm, sáng tạo.

B3. Công nhận thành tựu đa dạng

- Nhà trường xây dựng hệ thống ghi nhận:
+ Học tập;
+ Thể thao;
+ Nghệ thuật;
+ Khoa học – kỹ thuật;
+ Công nghệ;
+ Kỹ năng xã hội;
+ Hoạt động cộng đồng;
+ Sự tiến bộ;
+ Tinh thần trách nhiệm;
+ Lòng nhân ái;
+ Sự sáng tạo.
- Tổ chức tuyên dương dưới cờ, bảng tin, website/trang thông tin của trường, thư khen, góc tuyên dương.

Bộ tiêu chí yêu cầu nhà trường ghi nhận sự tiến bộ và phẩm chất, không chỉ tập trung vào điểm số hoặc giải thưởng.

B4. Nội dung học tập gắn với thực tiễn

- Tăng cường bài học gắn với đời sống.
- Khai thác lịch sử, văn hóa, môi trường, kinh tế – xã hội của Đồng Nai trong dạy học phù hợp.
- Tổ chức dự án học tập gắn với vấn đề thực tế.
- Khuyến khích học sinh tìm hiểu các vấn đề của địa phương và đề xuất giải pháp.
- Kết nối hoạt động học tập với định hướng nghề nghiệp.

Bộ tiêu chí dành cho THCS yêu cầu bài học gắn với di sản, văn hóa và điều kiện thực tiễn của Đồng Nai.

B5. Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, câu lạc bộ

- Duy trì và phát triển:
+ Câu lạc bộ văn nghệ;
+ Câu lạc bộ thể thao;
+ Câu lạc bộ STEM/AI;
+ Câu lạc bộ đọc sách;
+ Câu lạc bộ ngoại ngữ;
+ Hoạt động trải nghiệm;
+ Hoạt động thiện nguyện;
+ Hoạt động bảo vệ môi trường;
+ Hoạt động hướng nghiệp.

Ưu tiên các câu lạc bộ xuất phát từ sở thích thực tế của học sinh; khuyến khích học sinh tham gia tổ chức và điều hành một phần hoạt động. Bộ tiêu chí cũng nhấn mạnh câu lạc bộ theo sở thích và sự kiện do học sinh tham gia tổ chức.

B6. Sức khỏe học đường, thể dục thể thao

- Duy trì giáo dục thể chất thực chất.

- Tổ chức các hoạt động vận động, thể dục, văn nghệ, đồng diễn phù hợp.
- Tổ chức giáo dục sức khỏe tuổi dậy thì.
- Tăng cường tuyên truyền dinh dưỡng, vệ sinh cá nhân.
- Phối hợp y tế địa phương trong chăm sóc sức khỏe học sinh.

B7. Sức khỏe tâm thần và giáo dục cảm xúc – xã hội

- Duy trì hoạt động tư vấn tâm lý học đường.
- Tổ chức chuyên đề về cảm xúc, áp lực học tập, tình bạn, tình cảm tuổi học trò, kỹ năng giải quyết xung đột.
- Giáo viên chủ nhiệm quan tâm biểu hiện thay đổi bất thường của học sinh.
- Xây dựng kênh để học sinh tìm kiếm sự hỗ trợ.
- Phòng ngừa bắt nạt học đường và bắt nạt trực tuyến.

Bộ tiêu chí yêu cầu tư vấn tâm lý học đường được thực hiện thực chất, bảo mật và có hoạt động phòng ngừa bắt nạt.

B8. Chuyển đổi số, an toàn thông tin và AI

- Giáo dục học sinh sử dụng mạng xã hội an toàn.
- Phòng ngừa bắt nạt trực tuyến.
- Giáo dục bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng mục đích, trung thực và có trách nhiệm.
- Không để công nghệ thay thế tương tác thầy – trò.
- Hướng dẫn học sinh kiểm chứng thông tin trên Internet.

Bộ tiêu chí xác định rõ yêu cầu giáo dục an toàn mạng, đạo đức số, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI có trách nhiệm.

3. Nhóm C – Cảnh quan, môi trường (04 tiêu chí – 20 điểm)

C1. An toàn, phòng chống bạo lực và bắt nạt

- Xây dựng môi trường không bạo lực.
- Rà soát nguy cơ mất an toàn trong toàn trường.
- Kiểm tra định kỳ sân chơi, cầu thang, lan can, hệ thống điện, nước, thiết bị.
- Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý vụ việc bạo lực/bắt nạt.
- Tuyên truyền phòng chống bắt nạt trực tuyến.
- Học sinh biết nơi, người có thể tìm đến khi cần hỗ trợ.
- Bảo đảm nhà vệ sinh sạch, đủ nước và giấy vệ sinh.

Bộ tiêu chí THCS yêu cầu nhà vệ sinh sạch, đủ nước, đủ giấy vệ sinh; thực hiện quy trình xử lý bắt nạt minh bạch.

C2. Kỷ luật tích cực

- Xây dựng nội quy lớp học cùng học sinh.
- Giải thích cho học sinh lý do của quy định.
- Khi học sinh vi phạm, ưu tiên giáo dục, hướng dẫn hành vi thay thế.
- Không bêu tên, làm nhục, đe dọa, cô lập học sinh.
- Tạo cơ hội để học sinh nhận lỗi, sửa lỗi và tiến bộ.
- Khuyến khích hòa giải các xung đột phù hợp.

C3. Xanh – sạch – đẹp – thân thiện với môi trường

- Duy trì vệ sinh lớp học và khuôn viên.
- Tăng cường cây xanh, bóng mát.
- Phân loại rác phù hợp điều kiện nhà trường.
- Tiết kiệm điện, nước.

- Hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần.
- Phát động các hoạt động "Lớp học xanh", "Góc xanh", "Sân trường không rác".
- Giao cho từng lớp/khối chăm sóc một khu vực cây xanh phù hợp.

C4. Quản trị nhà trường cởi mở, cải tiến liên tục

- Đưa nội dung Trường học hạnh phúc vào kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Ban Giám hiệu định kỳ gặp gỡ, lắng nghe giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Khảo sát mức độ hài lòng của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.
- Công khai kết quả tự đánh giá phù hợp.
- Xác định các tiêu chí còn yếu để xây dựng kế hoạch cải tiến.
- Theo dõi tiến độ cải tiến theo tháng/học kỳ.

Bộ tiêu chí yêu cầu kế hoạch Trường học hạnh phúc được thực hiện thực chất, có sự tham gia của học sinh, cha mẹ học sinh; lãnh đạo lắng nghe và sử dụng khảo sát để cải tiến liên tục.

V. THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thành phần

Trưởng ban: Hiệu trưởng.

Phó Trưởng ban:

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn;
- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác học sinh/hoạt động giáo dục.

- Ủy viên:

+ Bí thư Chi đoàn;
+ Tổng phụ trách Đội;
+ Tổ trưởng chuyên môn;
+ Tổ trưởng tổ Văn phòng;
+ Nhân viên y tế;
+ Giáo viên/nhân viên phụ trách tư vấn tâm lý học đường;
+ Đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh;
+ Các thành viên khác do Hiệu trưởng quyết định.

- Thư ký: Người được Hiệu trưởng phân công.

2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

- Tham mưu Hiệu trưởng tổ chức triển khai kế hoạch.
- Phổ biến Bộ tiêu chí đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.
- Phân công phụ trách từng nhóm tiêu chí.
- Theo dõi việc thực hiện.
- Tổ chức rà soát minh chứng.
- Tổ chức tự đánh giá giữa năm và cuối năm.
- Xác định các tiêu chí còn hạn chế.
- Đề xuất giải pháp cải tiến.
- Theo dõi việc khắc phục sau đánh giá.
- Tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng và cấp quản lý theo quy định.

VI. PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC NHÓM TIÊU CHÍ

Nhóm/tiêu chí	Đơn vị/cá nhân chủ trì	Phối hợp

A1, A2	Ban Giám hiệu	GVCN, tổ chuyên môn
A3, A4	Phó Hiệu trưởng 1,2/GVCN	TPT Đội, giáo viên bộ môn
A5, B6, B7	Y tế, tư vấn tâm lý	GVCN, TPT Đội, BGH
A6, B1, B2	Phó Hiệu trưởng 1	Tổ trưởng chuyên môn, GV
B3	TPT Đội	GVCN, giáo viên bộ môn
B4	Phó Hiệu trưởng 1	Tổ chuyên môn
B5	TPT Đội	Công đoàn, Chi đoàn, GVCN
B8	Phó Hiệu trưởng 1,2/CNTT	Giáo viên Tin học, GVCN
C1, C2	BGH	TPT Đội, GVCN, Công đoàn
C3	P.HT 2	Tổ Văn phòng, GVCN, HS
C4	Hiệu trưởng	Ban chỉ đạo, toàn trường
Tiêu chí đặc thù	BGH	Các bộ phận liên quan

VII. TỔ CHỨC RÀ SOÁT, TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI

1. Rà soát ban đầu

Trong tháng đầu triển khai, Ban chỉ đạo:

1. Đối chiếu toàn bộ 18 tiêu chí cơ bản.
2. Xác định mức độ đạt của từng tiêu chí.
3. Thu thập minh chứng.\
4. Xác định tiêu chí mạnh.
5. Xác định tiêu chí còn hạn chế.
6. Xác định nguyên nhân.
7. Xây dựng danh mục cải tiến ưu tiên.

2. Đánh giá thường xuyên: Hằng tháng:

+ Ban chỉ đạo rà soát một số tiêu chí trọng tâm.
+ GVCN phản ánh tình hình lớp.
+ TPT Đội theo dõi môi trường học sinh.
+ Bộ phận tư vấn tâm lý tổng hợp các vấn đề cần hỗ trợ.
+ Bộ phận CSVC kiểm tra an toàn, vệ sinh.
+ Tổ chuyên môn rà soát việc thực hiện dạy học tích cực và đánh giá vì sự tiến bộ.

3. Đánh giá định kỳ:

Theo hướng dẫn của Sở, cơ sở giáo dục thành lập hội đồng tự đánh giá và thực hiện đánh giá vào cuối học kỳ I và cuối năm học.

- Cuối học kỳ I

+ Đánh giá lần 1.
+ Công bố các điểm mạnh.
+ Xác định tiêu chí chưa đạt/chưa bền vững.
+ Điều chỉnh kế hoạch học kỳ II.
+ Xác định các giải pháp cần ưu tiên.

- Cuối năm học

+ Tổ chức Hội đồng tự đánh giá.

+ Đánh giá toàn bộ tiêu chí áp dụng.

+ Kiểm tra minh chứng.

+ Tính điểm quy đổi.

+ Xếp mức.

+ Công khai kết quả phù hợp.

+ Xây dựng kế hoạch cải tiến cho năm học tiếp theo.

4. Nguyên tắc tính điểm

- Điểm quy đổi được tính: Điểm quy đổi = (Tổng điểm đạt được/Tổng điểm tối đa được áp dụng) × 100.

- Các mức xếp loại

+ 90–100 điểm: Trường học hạnh phúc Xuất sắc.

+ 75–dưới 90 điểm: Trường học hạnh phúc.

+ 50–dưới 75 điểm: Đang xây dựng Trường học hạnh phúc.

+ Dưới 50 điểm: Cần hỗ trợ.

Nhà trường đồng thời phải bảo đảm các điều kiện bắt buộc: không để xảy ra vụ việc bạo lực học đường nghiêm trọng thuộc trách nhiệm quản lý; không có nhà giáo vi phạm đạo đức đến mức bị xử lý kỷ luật; các tiêu chí A2, C1, C2 không được 0 điểm.

VIII. HỆ THỐNG MINH CHỨNG

Nhà trường xây dựng hồ sơ minh chứng theo từng tiêu chí, ưu tiên minh chứng có sẵn trong hoạt động giáo dục, tránh tạo thêm hồ sơ hình thức.

Một số nhóm minh chứng:

Nhóm A

- Quy tắc ứng xử;
- Nội quy nhà trường;
- Kế hoạch tư vấn tâm lý;
- Sổ/kế hoạch tư vấn;
- Biên bản đối thoại;
- Phiếu phản hồi;
- Kết quả khảo sát;
- Hình ảnh hoạt động;
- Hồ sơ tập huấn;
- Minh chứng sinh hoạt chuyên môn.

Nhóm B

- Kế hoạch giáo dục;
- Kế hoạch bài dạy;
- Sản phẩm học sinh;
- Hồ sơ hoạt động trải nghiệm;
- Hồ sơ câu lạc bộ;
- Hình ảnh hoạt động;
- Sản phẩm dự án;
- Hồ sơ tuyên dương học sinh;
- Chuyên đề dạy học.

Nhóm C

- Biên bản kiểm tra an toàn;
- Hồ sơ PCCC;
- Hồ sơ y tế;
- Hồ sơ vệ sinh trường học;
- Hình ảnh cảnh quan;
- Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường;
- Nội quy, quy trình xử lý vụ việc;
- Hồ sơ kiểm tra nhà vệ sinh;
- Hồ sơ phân loại rác, chăm sóc cây xanh.

IX. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Thời gian	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm
Tháng 8 – 9/2026	Thành lập Ban chỉ đạo; xây dựng kế hoạch; tuyên truyền Bộ tiêu chí	Quyết định, kế hoạch
Tháng 9/2026	Rà soát thực trạng 18 tiêu chí; xác định điểm xuất phát	Phiếu rà soát
Tháng 9 – 10/2026	Tập huấn ứng xử sư phạm, kỷ luật tích cực, hỗ trợ tâm lý	Hồ sơ tập huấn
Tháng 9 – 11/2026	Xây dựng văn hóa lớp học, quy tắc lớp học tích cực	Quy tắc các lớp
Hằng tháng	Theo dõi A1–A5, B7, C1–C3	Phiếu theo dõi
Hằng tháng	Tuyên dương việc tốt, sự tiến bộ	Danh sách/hình ảnh
Hằng tháng	Hoạt động trải nghiệm, CLB, thể thao	Hồ sơ hoạt động
Tháng 12/2026	Khảo sát mức độ hài lòng	Báo cáo khảo sát
Tháng 12/2026 – 1/2027	Tự đánh giá cuối học kỳ I	Báo cáo tự đánh giá
HKII	Thực hiện các giải pháp cải tiến	Hồ sơ cải tiến
Hằng quý	Rà soát CSVC, an toàn, vệ sinh	Biên bản kiểm tra
Tháng 3 – 4/2027	Chuyên đề tâm lý tuổi dậy thì, an toàn mạng, AI	Chuyên đề
Tháng 4 – 5/2027	Khảo sát cuối năm	Báo cáo khảo sát
Tháng 5/2027	Tự đánh giá cuối năm	Báo cáo, bảng điểm
Tháng 5 – 6/2027	Tổng kết, xác định kế hoạch cải tiến năm sau	Kế hoạch cải tiến

X. CÁC GIẢI PHÁP CẢI TIẾN ƯU TIÊN CỦA TRƯỜNG THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ

Để tránh triển khai dàn trải, nhà trường tập trung 08 giải pháp trọng tâm:

1. "Mỗi ngày một lời nói tích cực"

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng ngôn ngữ tích cực với học sinh; chuyển từ phê phán sang hướng dẫn, từ áp đặt sang đối thoại.

2. "Không học sinh nào bị bỏ lại về cảm xúc"

GVCN theo dõi học sinh có nguy cơ gặp khó khăn; phát huy phòng tư vấn tâm lý và kênh phản ánh riêng tư.

3. "Lớp học hạnh phúc"

Mỗi lớp xây dựng 3–5 quy tắc ứng xử tích cực do giáo viên và học sinh cùng thống nhất.

4. "Mỗi học sinh một điểm mạnh"

Hằng tháng giáo viên chủ nhiệm và tập thể lớp ghi nhận những điểm mạnh, việc tốt hoặc sự tiến bộ của học sinh.

5. "Học tập hạnh phúc"

Tăng hoạt động trải nghiệm, thảo luận, dự án, thực hành, hợp tác; giảm cách dạy chỉ truyền đạt một chiều.

6. "Trường học xanh – sạch – an toàn"

Mỗi lớp phụ trách một khu vực; thực hiện vệ sinh, chăm sóc cây xanh, tiết kiệm điện nước, hạn chế rác thải nhựa.

7. "Học sinh được lên tiếng"

Duy trì hộp thư góp ý, khảo sát trực tuyến/phiếu khảo sát, đối thoại học sinh – Ban Giám hiệu.

8. "Đánh giá để cải tiến, không để xếp hạng"

Kết quả đánh giá được dùng để nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và cải tiến chất lượng; không biến điểm Trường học hạnh phúc thành áp lực thi đua.

XI. PHỐI HỢP VỚI CHA MẸ HỌC SINH VÀ CỘNG ĐỒNG

- Tuyên truyền để cha mẹ HS hiểu mục tiêu xây dựng Trường học hạnh phúc.
- Phối hợp giảm áp lực điểm số và thành tích không cần thiết.
- Hướng dẫn cha mẹ học sinh lắng nghe, tôn trọng và đồng hành cùng con.
- Đưa nội dung xây dựng Trường học hạnh phúc vào Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm.
- Khuyến khích cha mẹ học sinh phản hồi về môi trường giáo dục.
- Phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến bạo lực, bắt nạt, sức khỏe tâm lý và an toàn mạng.
- Huy động nguồn lực hợp pháp để cải thiện cảnh quan, không gian học tập, thư viện, khu vực sinh hoạt học sinh.

* Lưu ý: Công văn của Sở cũng yêu cầu các cơ sở giáo dục tăng cường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, đưa nội dung Trường học hạnh phúc vào nghị quyết Hội nghị cha mẹ học sinh và huy động nguồn lực xã hội hóa đúng quy định.

XII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các bộ phận được phân công báo cáo kết quả thực hiện cho Ban chỉ đạo theo tháng/học kỳ.

2. Ban chỉ đạo tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng:

- Báo cáo sơ kết học kỳ I;
- Báo cáo tự đánh giá cuối năm;
- Báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Kết quả tự đánh giá được sử dụng để cải tiến môi trường giáo dục; không sử dụng kết quả để tạo áp lực hoặc so sánh giữa các lớp, tổ chuyên môn hay cá nhân.

4. Thực hiện báo cáo cấp quản lý theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

XIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện được bố trí từ:

+ Nguồn ngân sách nhà nước được giao cho nhà trường;
+ Nguồn kinh phí hoạt động hợp pháp của đơn vị;
+ Các nguồn tài trợ, hỗ trợ, xã hội hóa hợp pháp theo đúng quy định.

- Ưu tiên kinh phí cho:

+ Bảo đảm an toàn trường học;
+ Cải thiện nhà vệ sinh;
+ Cảnh quan xanh – sạch – đẹp;
+ Hoạt động tư vấn tâm lý;
+ Hoạt động trải nghiệm, thể thao, văn nghệ;
+ Tập huấn đội ngũ;
+ Không gian đọc sách, thư giãn và hoạt động học sinh.

XIV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm chung về triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc.
- Thành lập Ban chỉ đạo.
- Phê duyệt kế hoạch và phân công nhiệm vụ.
- Chỉ đạo tự đánh giá, cải tiến.
- Chủ trì đối thoại với giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

2. Các P.Hiệu trưởng

- Theo dõi lĩnh vực được phân công.
- Đôn đốc các tổ chuyên môn, giáo viên.
- Kiểm tra việc thực hiện các tiêu chí.
- Tổng hợp những vấn đề cần cải tiến.

3. Tổ chuyên môn

- Triển khai dạy học tích cực.
- Đổi mới kiểm tra đánh giá.
- Tổ chức chuyên đề.
- Chia sẻ kinh nghiệm xây dựng lớp học hạnh phúc.
- Lưu giữ minh chứng phù hợp.

4. Giáo viên chủ nhiệm

- Là lực lượng trực tiếp xây dựng lớp học hạnh phúc.
- Nắm bắt tình hình tâm lý, quan hệ bạn bè của học sinh.
- Tổ chức sinh hoạt lớp theo hướng đối thoại.
- Phối hợp cha mẹ học sinh.
- Ghi nhận sự tiến bộ của từng học sinh.
- Kịp thời báo cáo các trường hợp cần hỗ trợ.

5. Tổng phụ trách Đội

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, phong trào, câu lạc bộ.
- Tuyên truyền giá trị sống.
- Phát huy vai trò tự quản của học sinh.
- Theo dõi và đề xuất tuyên dương những học sinh có việc làm tích cực.

6. Nhân viên y tế, tư vấn tâm lý

- Thực hiện chăm sóc sức khỏe.
- Tổ chức tuyên truyền sức khỏe tâm thần, sức khỏe tuổi dậy thì.
- Tiếp nhận và hỗ trợ học sinh khi có nhu cầu.
- Bảo đảm nguyên tắc phù hợp và bảo mật thông tin.

7. Chi đoàn

- Quan tâm đời sống tinh thần của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tổ chức hoạt động gắn kết đội ngũ.
- Phối hợp xây dựng môi trường làm việc tích cực.

8. Học sinh

- Thực hiện quy tắc ứng xử.
- Tôn trọng bạn bè và thầy cô.
- Không tham gia hoặc cổ súy bạo lực, bắt nạt.
- Chủ động phản ánh những vấn đề ảnh hưởng đến sự an toàn, hạnh phúc của bản thân và bạn bè.
- Tham gia xây dựng và duy trì môi trường trường học xanh – sạch – đẹp.

9. Cha mẹ học sinh

- Đồng hành với nhà trường.
- Tôn trọng, lắng nghe và hỗ trợ con.
- Không tạo áp lực thành tích quá mức.
- Phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh.
- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng môi trường giáo dục.

XV. KẾT LUẬN

Xây dựng Trường học hạnh phúc tại Trường THCS Nguyễn Công Trứ là quá trình lâu dài, liên tục, lấy hạnh phúc và sự tiến bộ của học sinh, sự an tâm và phát triển nghề nghiệp của đội ngũ làm trọng tâm.

Nhà trường xác định: *"Trường học hạnh phúc không chỉ là một tiêu chí để đánh giá, mà là một cách quản trị, một văn hóa ứng xử và một phương thức tổ chức dạy học."* Trong quá trình thực hiện, các bộ phận căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai; kịp thời báo cáo Ban Giám hiệu những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, điều chỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc năm học 2026 – 2027 của Trường THCS Nguyễn Công Trứ./.

Nơi nhận:
- *UBND phường Hố Nai;*
- *Phòng VH-XH P.Hố Nai;*
- *Ban Giám hiệu;*
- *Các tổ cm, tổ Văn phòng, HĐSP;*
- *Chi đoàn, Liên đội;*
- *Ban đại diện CMHS;*
- *Lưu: VT.*

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG HỐ NAI T.P ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN CÔNG TRỨ

Nguyễn Thị Nguyệt